

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI BÌNH  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 14 - 04 - 2022  
“V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Diệp Chí Nguyễn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Chính

Ông Nguyễn Tấn Lộc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1992.

Cư trú tại: Ấp B, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh **Từ Văn L**, sinh năm 1986.

Cư trú tại: Ấp Đ, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1967.

Cư trú tại: Ấp B, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:*

Về hôn nhân: Chị L trình bày, chị và anh L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh L không chung thủy, có người phụ nữ khác nên vợ chồng không được hạnh phúc, hiện cả hai đã ly thân nhau từ năm 2020 cho đến nay nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị L xác định có 01 con chung tên Từ Bảo K, sinh ngày 02/12/2017, hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu K. Về cấp dưỡng nuôi con chị không đặt ra yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị L xác định có 01 chiếc xe mô tô hiệu CLICK 69D1-287.60 giấy chứng nhận đứng tên DNTN Minh L, theo đơn khởi kiện có yêu cầu

Tòa án giải quyết chia và dự nộp án phí. Đến ngày 11/02/2022 chị L có đơn thay đổi yêu cầu, rút lại yêu cầu chia tài sản chung để tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L xác định có nợ bà Nguyễn Thị T số vàng 13 chỉ 24kara nên yêu cầu Tòa án giải quyết. Mỗi người có trách nhiệm trả  $\frac{1}{2}$  số nợ trên cho bà Nguyễn Thị T.

Đối với anh Từ Văn L, Tòa án đã cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh L từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, anh L đã nhận văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt không tham gia và không có gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

*Bà Nguyễn Thị T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có yêu cầu độc lập trình bày:* Vào năm 2016, chị L và anh L có mượn của bà số vàng là 13 chỉ vàng 24kara để mua xe đến nay chưa trả. Nay anh L và chị L ly hôn thì bà yêu cầu mỗi người có trách nhiệm trả cho bà 6,5 chỉ vàng 24kara, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của chị Trần Thị L về việc xin ly hôn với anh Từ Văn L thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Anh L là bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại ấp Đ, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã cấp tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập theo quy định cho các đương sự, anh L là bị đơn vắng mặt không rõ lý do đến lần thứ 2 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị L và anh L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Chị L cho rằng quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh L không chung thủy, có người phụ nữ khác nên vợ chồng không hạnh phúc, hiện cả hai đã ly thân nhau từ năm 2020 cho đến nay nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh L.

Xét thấy, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, anh L đã nhận được thông báo, nhưng vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án, cho thấy anh L chưa quyết tâm để tìm giải pháp hàn gắn tình cảm của vợ chồng và các vấn đề khác có liên quan đến yêu cầu của chị L và bà T. Theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về ly hôn theo yêu cầu của một bên, Hội

đồng xét xử tiến hành xem xét theo yêu cầu của chị L. Theo đơn xin ly hôn của chị L là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của chị L về việc xin ly hôn với anh L.

[4] Về con chung: Chị L xác định có 01 con chung tên Từ Bảo K, sinh ngày 02/12/2017, hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu K. Về cấp dưỡng nuôi con chị không đặt ra yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Xét thấy việc yêu cầu của chị L về việc nuôi con chung là cháu Từ Bảo K sinh ngày 02/12/2017 (hiện cháu K dưới 7 tuổi và đang sống chung với chị L) là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị L là người trực tiếp nuôi con không có yêu cầu anh L cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị L xác định có 01 chiếc xe mô tô hiệu CLICK 69D1-287.60 là tài sản mượn tiền của bà T mua, nhưng khi đăng ký giấy chứng nhận đứng tên DNTN Minh L, khi ly hôn chị L có yêu cầu Tòa án giải quyết chia và có dự nộp án phí. Nhưng đến ngày 11/02/2022 chị L có đơn yêu cầu thay đổi, rút lại việc chia tài sản, lý do để tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản khi ly hôn của chị L.

[6] Về nợ chung: Chị L xác định có nợ bà Nguyễn Thị T 13 chỉ vàng 24kara dùng để mua xe nên yêu cầu Tòa án giải quyết khi vợ chồng ly hôn, mỗi người có trách nhiệm trả  $\frac{1}{2}$  số nợ trên cho bà Nguyễn Thị T là 6,5 chỉ vàng.

Đối với anh Từ Văn L, Tòa án đã cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh L từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, anh L đã nhận văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến tham gia và không có gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét được ý kiến của anh L.

Bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu độc lập và có dự nộp án phí, bà T xác định vào năm 2016, chị L và anh L có mượn của bà 13 chỉ vàng 24kara để mua xe đến nay chưa trả. Nay anh L và chị L khi ly hôn bà yêu cầu mỗi người có trách nhiệm trả cho bà 6,5 chỉ vàng 24kara, không yêu cầu gì khác.

Hội đồng xét xử xem xét về khoản nợ chung của vợ chồng chị L và anh L: Chị L xác định có nợ bà T 13 chỉ vàng 24kara đúng như bà T trình bày và đồng ý trả theo yêu cầu của bà T. Đối với anh L có nhận được thông báo của Tòa án nhưng không có ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của bà T, buộc chị L và anh L mỗi người có trách nhiệm trả cho bà T là 6,5 chỉ vàng 24kara. Trường hợp, anh L có tài liệu chứng cứ xác định đã thanh toán cho bà T khoản nợ trên thì có quyền yêu cầu và khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình chị L nộp theo quy định. Về án phí dân sự có giá ngạch sơ thẩm: Do yêu cầu của bà T được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị L và anh L phải nộp theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị L về việc xin ly hôn với anh Từ Văn L.

Về con chung: Giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Từ Bảo K, sinh ngày 02/12/2017, hiện cháu K do chị L nuôi dưỡng.

Anh L không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chị L không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn của chị L.

Về nợ chung: Buộc chị Trần Thị L và anh Từ Văn L mỗi người có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T là 6,5 chỉ vàng 24kara.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, anh L và chị L có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên, nếu không thi hành xong còn phải chịu thêm khoản lãi kể chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình chị L nộp 300.000đ. Vào ngày 23 tháng 6 năm 2021, Chị L đã dự nộp 925.000đ theo biên lai số 0011685 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ chuyển thu sung quỹ nhà nước. Hoàn lại cho chị L số tiền dự nộp là 625.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị L và anh L mỗi người nộp 1.820.000đ. (chưa nộp)

Bà T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Vào ngày 16/7/2021, bà T đã dự nộp 1.579.000đ theo biên lai số 0011709 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Chị L, bà T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự h.Thới Bình;
- **UBND xã H;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

## **Diệp Chí Nguyệt**